

## CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT

*Vehicle owners, drivers are to be aware of the followings:*

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.

*When in traffic, drivers are requested to carry the certificate of inspection. Return certificate and inspection stamp when receiving a withdrawal notice from the Registration and Inspection Center.*

2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.

*When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward its.*

3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.

*Perform maintenance and/or repair to the good technical conditions of the vehicle between two consecutive inspections.*

4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.

*When roaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No, ... the concerned Registration and Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.*

5. Xe cơ giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.

*A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.*

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM**

**MOT – Vietnam Register**

## **GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH** **AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG** **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ**

**PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE  
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY  
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS**

**No: KD 2785906**

# 1. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)

Biển đăng ký: 20B-227S  
(Registration Number)

Số quản lý: 2001S-006486  
(Vehicle Inspection No.)

Loại phương tiện: (Type) ô tô con

Nhãn hiệu: (Mark) TOYOTA

Số loại: (Model code) ZACE-GL KF82L-HRMNEU

Số máy: (Engine Number) 7K-0753931

Số khung: (Chassis Number) KF3-6911021

Năm, Nước sản xuất: 2004, Việt Nam  
(Manufactured Year and Country)

Niên hạn SD:  
(Lifetime limit to)

Kinh doanh vận tải (Commercial Use)  Cải tạo (Modification)

# 2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)

Công thức bánh xe: 4x2 Vết bánh xe: 1445/1430 (mm)  
(Wheel Formula) (Wheel Tread)

Kích thước bao: (Overall Dimension) 4520 x 1720 x 1850 (mm)

Kích thước lòng thùng xe (Inside cargo container dimension)

(mm)

Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 2650 (mm)

Khối lượng bản thân: (Kerb mass) 1425 (kg)

Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: (kg)

(Design/Authorized pay load)

Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: 1945/1945 (kg)

(Design/Authorized total mass)

Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT: (kg)

(Design/Authorized towed mass)

Số người cho phép chở: 8 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm

(Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, laying place)

Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Xăng

Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 1781 (cm<sup>3</sup>)

Công suất lớn nhất/tốc độ quay: (Max. output/rpm) 62(kW)/4800vph

Số sê-ri: (No.) KD-2785906 569936221246

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires; Tire size/axle)

1: 2; 195/70R14

2: 2; 195/70R14

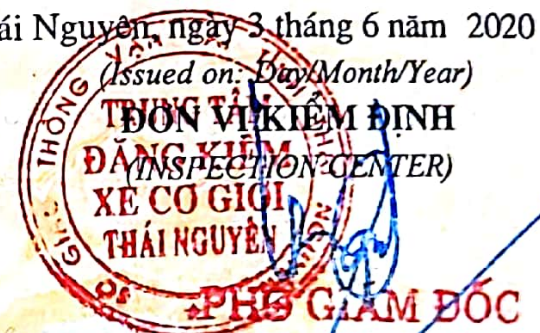
Thái Nguyên, ngày 3 tháng 6 năm 2020

Số phiếu kiểm định  
(Inspection Report No)

2001S-09072/20

Có hiệu lực đến hết ngày

(Valid until) 02/12/2020



Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph)

Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued)

Ghi chú:

CÔNG AN THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Phòng CSGT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0002701

### ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ

Họ tên chủ xe: CHI CỤC THUẾ HUYỆN ĐẠI TỪ.  
Nơi ĐKNK thường trú: Phố Đình, TT/Đại Từ, Đại Từ, TN.

CMND số:

cấp ngày

Nhãn hiệu: TOYOTA

Số loại: ZACE

Loại xe: Ôtô con

Màu sơn: Xanh

Số máy: 7K-0753931

Số khung: F3-6911021

Tự trọng: 1425

kg. Tải trọng: - Hàng hoá

kg

Số đăng ký: 08

(cả lái phụ)  
năm 2004

Thái Nguyên ngày 12 tháng 12 năm 2004  
Trưởng phòng

Biển số:

20B-2278

Đăng ký lần đầu

ngày: 16/12/2004

Trung tá/Đo Quang Tuyết

## CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT

*Vehicle owners, drivers are to be aware of the followings:*

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.

*When in traffic, drivers are requested to carry the certificate of inspection. Return certificate and inspection stamp when receiving a withdrawal notice from the Registration and Inspection Center.*

2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.

*When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward its.*

3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.

*Perform maintenance and/or repair to the good technical conditions of the vehicle between two consecutive inspections.*

4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.

*When roaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No, ... the concerned Registration and Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.*

5. Xe cơ giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.

*A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.*

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM**

**MOT – Vietnam Register**

## **GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH**

**AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG  
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ**

**PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE  
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY  
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS**

**№: KD 1755258**

# 1. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)

Biển đăng ký: 20A-003.S1  
(Registration Number)

Số quản lý: 3302S-009599  
(Vehicle Inspection No.)

Loại phương tiện: (Type) ô tô con

Nhãn hiệu: (Mark) TOYOTA

Số loại: (Model code) ZACEGL

Số máy: (Engine Number) 7K-0782295

Số khung: (Chassis Number) KF3-6913378

Năm, Nước sản xuất: 2005, Việt Nam  
(Manufactured Year and Country)

Kinh doanh vận tải (Commercial Use)  Cải tạo (Modification)

Niên hạn sử dụng: (Lifetime limit) -

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires; Tire size/axle)

1: 2; 195/70R14

2: 2; 195/70R14

Số phiếu kiểm định  
(Inspection Report No)

2004D-03199/20

Có hiệu lực đến hết ngày

(Valid until) 08/10/2020

Thái Nguyên, ngày 9 tháng 4 năm 2020

(Issued on: Day/Month/Year)

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

(INSPECTION CENTER)

# 2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)

Công thức bánh xe: 4x2 Vết bánh xe: 1445/1430 (mm)  
(Wheel Formula) (Wheel Tread)

Kích thước bao: (Overall Dimension) 4520 x 1720 x 1850 (mm)

Kích thước lồng thùng xe (Inside cargo container dimension) (mm)

Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 2650 (mm)

Khối lượng bản thân: (Kerb mass) 1425 (kg)

Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: (kg)  
(Design/Authorized pay load)

Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: 1945/1945 (kg)  
(Design/Authorized total mass)

Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT: (kg)  
(Design/Authorized towed mass)

Số người cho phép chở: 8 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm  
(Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, laying place)

Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Xăng

Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 1781 (cm<sup>3</sup>)

Công suất lớn nhất/tốc độ quay: (Max. output/rpm) 62(kW)/4800vph

Số sê-ri: (No.) KD-1755258 7449942242



Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph)

Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued)

Ghi chú: Biển đăng ký nền xanh

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Socialist Republic of Vietnam

**CÔNG AN TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thai Nguyen Province's Public Security

**PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG**

The traffic police Division

**CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ**

Car Registration Certificate

**Số (Number): 029218**

Tên chủ xe (Owner's full name):

**CHI CỤC THUẾ HUYỆN ĐỊNH HÓA**

Số máy (Engine N°):

**TK0782295**

Địa chỉ (Address):

**Tân Lập, Chợ Chu, Định Hóa, T/Nguyên**

Số khung (Chassis N°):

**KF36913378**

Nhãn hiệu (Brand): **TOYOTA**

Số loại (Model code):

**ZACE**

Loại xe (Type): **Ô tô con**

Dung tích (Capacity):

**1781**

Màu sơn (Color): **Xanh**

Tải trọng: Hàng hoá:

kg; Số chỗ ngồi (Sit):

Đứng (Stand): năm (Lie):

Đăng ký xe có giá trị đến ngày (date of expiry):

**Thái Nguyên, ngày (date)**

**10 tháng 05 năm 2017**

Biển số đăng ký (N° Plate)

(X)

**TRƯỞNG PHÒNG**

**20A-003.81**

Đăng ký lần đầu ngày:

Date of first registration

**10/06/2005**

**Đại tá Hoàng Văn Ninh**